|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN****TỈNH HÀ TĨNH**Số: 774/BC-HĐND | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hà Tĩnh, ngày 11 tháng 12 năm 2019* |

**BÁO CÁO**

**Thẩm tra Tờ trình và Dự thảo Nghị quyết về việc thực hiện**

**“Cập nhật, chỉnh lý bản đồ và hồ sơ địa chính trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh**

**giai đoạn 2020-2025 và những năm tiếp theo”**

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định và phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Kinh tế ngân sách báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thẩm tra Tờ trình số 417/TTr-UBND ngày 06/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh và dự thảo Nghị quyết về việc thực hiện “Cập nhật, chỉnh lý bản đồ và hồ sơ địa chính trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2020-2025 và những năm tiếp theo” như sau:

Theo Luật đất đai 2013[[1]](#footnote-1), việc lập, chỉnh lý và quản lý bản đồ địa chính của địa phương thuộc thẩm quyền của Uỷ ban nhân dân tỉnh. Tuy nhiên, để đảm bảo nguồn lực thực hiện, liên quan đến phương án bố trí nguồn vốn thì việc trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua là cần thiết.

Thời gian qua, Uỷ ban nhân dân tỉnh đã tập trung chỉ đạo thực hiện đo đạc lập bản đồ địa chính gắn với cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và xây dựng hồ sơ địa chính theo Nghị quyết số 54/2013/NQ-HĐND ngày 13/7/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh về “Hoàn thành đo vẽ bản đồ, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và xây dựng hồ sơ địa chính trên địa bàn tỉnh”. Việc xây dựng Tờ trình và dự thảo Nghị quyết đã căn cứ các văn bản pháp lý liên quan[[2]](#footnote-2); được thực hiện từ quá trình rà soát lại toàn bộ hồ sơ địa chính qua các thời kỳ, tổng hợp ý kiến từ các sở, ban, ngành và Uỷ ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã.

Về nội dung Tờ trình và dự thảo Nghị quyết, Ban Kinh tế ngân sách cơ bản đồng tình và đề nghị Uỷ ban nhân dân tỉnh quan tâm một số nội dung sau:

(1). Xác định đúng số liệu hệ thống hồ sơ địa chính chưa hoàn thành theo Nghị quyết số 54/2013/NQ-HĐND ngày 13/7/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh[[3]](#footnote-3).

(2). Dự thảo Nghị quyết đã xác định rõ lộ trình nhiệm vụ và nhu cầu kinh phí cho từng năm, từng giai đoạn. Đề nghị Uỷ ban nhân dân tỉnh căn cứ vào Đề án đã được phê duyệt để tổ chức thực hiện, đảm bảo đúng kế hoạch, trong đó đặc biệt ưu tiên hoàn thành số xã còn lại của Nghị quyết số 54/2013/NQ-HĐND ngày 13/7/2013 để làm cơ sở thanh quyết toán, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (cấp mới và cấp đổi).

(3). Hằng năm bố trí đủ kinh phí từ nguồn thu từ sử dụng đất và các nguồn hợp pháp khác để đảm bảo thực hiện có hiệu quả việc cập nhật, chỉnh lý bản đồ và hồ sơ địa chính trên địa bàn toàn tỉnh.

Căn cứ các nội dung thẩm tra nêu trên, Ban Kinh tế ngân sách đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thảo luận, quyết định việc ban hành *Nghị quyết về việc thực hiện “Cập nhật, chỉnh lý bản đồ và hồ sơ địa chính trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2020-2025 và những năm tiếp theo”*./.

|  |  |
| --- | --- |
| *Nơi nhận:*- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (*b/c*);- UBND tỉnh; UBMTTQ tỉnh;- Các đại biểu HĐND tỉnh khóa XVII;- Các đại biểu tham dự kỳ họp thứ 12;- VP Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh;- Lưu: VT, HĐ8 (150b).Gửi: Văn bản giấy và điện tử. | **TM. BAN KINH TẾ NGÂN SÁCH****TRƯỞNG BAN***(Đã ký)***Trần Viết Hậu** |

1. Khoản 4 Điều 31 quy định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức thực hiện việc lập, chỉnh lý và quản lý bản đồ địa chính ở địa phương. [↑](#footnote-ref-1)
2. Luật Đất đai 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai năm 2013; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai; các Thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường: số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 quy định về hồ sơ địa chính, số 25/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 quy định về bản đồ địa chính, số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai. [↑](#footnote-ref-2)
3. Số liệu tại Đề án là 73 xã, trong khi số liệu tại Tờ trình và dự thảo Nghị quyết là 70 xã. [↑](#footnote-ref-3)